

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3
Năm báo cáo : 2009**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT & XD CÔNG TRÌNH 3

Tên viết tắt : CT3

Trụ sở chính : Số 136/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38351102

Vốn điều lệ : 21.812.090.000 đồng

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 là đơn vị thành viên của tổng công ty đường sắt Việt nam. Tiền thân là công ty công trình đường sắt 3 được thành lập theo Quyết định số 1125 TC/QĐ ngày 10 tháng 8 năm 1977 của bộ Giao thông vận tải. Và Quyết định thành lập DNNN số 1024/QĐ/TCCB-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 1993 của Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty công trình đường sắt 3, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty cổ phần (quyết định 4036/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2003). Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình tổ chức mới công ty cổ phần từ ngày 23 tháng 9 năm 2004 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002692 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2004). Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là : 13.439.600. 000 đồng (Mười ba tỷ ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng). Thay đổi lần thứ 3 ngày 10 tháng 12 năm 2008 do Sở kế hoạch đầu tư Tp

HCM cap la : 21.812.090.000 ñ (Hai möôi mot ty tam tram möôi hai trieu khong tram chín möôi ngan ñong ./.)

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh :

Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp 35KV. Nạo, lấp, san lấp mặt bằng tạo bãi. Sản xuất bê tông, cầu kiến bê tông, cầu kiến thép và sản phẩm cốt thép. Nấu vữa xây dựng các công trình cốt bê tông ha tầng khu dân cư, ngõ phố. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng. Khảo sát, lập hồ sơ nạo vữa, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do Công ty thi công. Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, nông nghiệp). Tổ chức thiết kế. Kinh doanh nhà ở. Sửa chữa xe máy, phương tiện thiết bị giao thông vận tải. Kinh doanh vật tư hàng hóa xây dựng. Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công trình thủy lợi. Sản xuất mua bán vật liệu xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường sắt. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng .. kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở). Mua bán, cho thuê máy móc thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp, ngành giao thông vận tải.

+ Tình hình hoạt động :

Nếu nạo vữa yêu cầu tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh khi chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức công ty có phần trong nhiều kiến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị xây dựng nội chung và Công ty nội riêng tuy còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong nay với số năng động, đam mê, đam mê của mỗi người cán bộ lãnh đạo, ban nhiều hành công ty, khai thác các lợi thế sản phẩm của Công ty trong lĩnh vực xây dựng, và thế năng trên nền tảng thành phố Hồ Chí Minh năng động, nông thôn sở quan tâm hỗ trợ giúp đỡ của ngành Nông nghiệp, các cơ quan đơn vị liên quan trong và ngoài ngành, lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược và những quyết sách, biện pháp hữu hiệu về ổn định tổ chức, sắp xếp các phòng nghiệp vụ nhằm tăng cường công tác tham mưu, xây dựng các quy chế và cơ chế hoạt động phù hợp với nhiều kiến hoạt động và nâng cao công việc của tổng đơn vị, thực hiện phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm với quyền hạn, nghĩa vụ với quyền lợi, tạo sự chủ động cho các Xí nghiệp thành viên thực hiện nhiệm vụ thi công, linh hoạt tìm kiếm việc làm, nạo vữa năng cao năng lực sản xuất đấu sức cạnh tranh nạo vữa công trình, thực hiện các hồ sơ an toàn. Cơ chế quản lý,

hiệu hành thống nhất tổ Công ty nên các nền vò. Chủ trong xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và quan hệ với các doanh nghiệp, các chủ đầu tư trong và ngoài ngành tìm kiếm đầu thầu công trình, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tay nghề nâng cao chất lượng lao động, Công ty đã đầu tư hàng chục tỷ đồng mỗi năm thiết bị thi công cầu đường sắt, đường bộ, công nghệ cắt - khoan - hàn tự động (CNC) sản xuất dầm cầu thép, kết cấu thép, thiết bị thi công cầu lớn, dầm bê tông đổ ống lọc v.v... , phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng. Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ thi công cầu, đường, sản xuất sản phẩm môi, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.9001:2000 trong sản xuất, Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị công bố thông tin năm 2009 về mở rộng SXKD theo mô hình tổ chức Công ty mẹ – công ty con : tiến hành chuyển đổi xí nghiệp thành viên thành các công ty con hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do Công ty Cổ phần NT & XD công trình 3 năm cổ phần chi phối . Mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh đa ngành, đa dạng hóa sản phẩm, bằng nhiều biện pháp linh hoạt, sát với tình hình thực tế của doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển Công ty và xu thế phát triển của các nền vò xây dựng hiện nay, đã khẳng định uy tín và vai trò của Công ty cả trong và ngoài ngành, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời gian tới. Vì vậy hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 năm ngành giá trị nền vò có thế mạnh trong thi công cầu, đường sắt, đường bộ, sản xuất dầm cầu thép, là Công ty mạnh của ngành đường sắt khu vực phía Nam, nhờ vậy Công ty trung thầu khá nhiều công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp v.v... sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, các công trình thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn.

Thành lập năm 1977, qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 năm thỏa kế hoạch thành tích đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững. Với những thành tích đạt được trong những năm qua Công ty được Chính phủ tặng bằng khen Chính phủ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tặng cờ nền vò và danh hiệu thi đua, phát triển khoa học - công nghệ. Các tổ chức Đảng bộ đặt trong sạch vững mạnh, Công đoàn đặt trong sạch vững mạnh và vững mạnh xuất sắc, Năm thanh niên đặt vững mạnh.

3. Định hướng phát triển :

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Phát triển Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trở thành doanh nghiệp mạnh trong nước và trong khu vực, kinh doanh đa ngành , trong đó ngành xây dựng giao thông giữ vai trò chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường sắt và yêu cầu phát triển của đất nước.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Giữ vững quy mô ngành nghề truyền thống, mở rộng SXKD đa ngành nghề, tiếp tục tìm kiếm các dự án , các công trình mới để xây dựng , phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Tiếp tục đổi mới thiết bị công nghệ , đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật nâng cao năng lực sản xuất của công ty thực hiện các dự án quan trọng , đón đầu các dự án chiến lược của ngành đường sắt và thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt theo quyết định 621/QĐ/TTg ngày 16/5/2007 của thủ tướng chính phủ trong thời gian tới.

Xây dựng đội ngũ CB CNV có trình độ cao trong các mặt : quản lý, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề đáp ứng thi công các công trình đạt chất lượng cao , đúng tiến độ.

Phần đầu năm 2010 doanh thu công ty đạt ≥ 400 tỷ đồng . Phân chia cổ tức hàng năm $\geq 15\%$

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của Kết quả hoạt động trong năm 2009 :

- Năm 2009 công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra, cụ thể :

- Tổng doanh thu đạt : 249,060 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 31,698 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 27,225 tỷ đồng
- Tính riêng tại công ty mẹ lợi nhuận sau thuế đạt 25,958 tỷ đồng
- Cổ tức năm 2009 dự kiến : 30%/ vốn góp sẽ xin ý kiến Đại hội cổ đông năm 2009.

- Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009 (Theo báo cáo hợp nhất):

- + Tổng tài sản : 242.055.606.453 đ
 - Tài sản ngắn hạn : 212.033.536.397 đ
 - Tài sản dài hạn : 30.022.070.056 đ
- + Tổng nguồn vốn : 242.055.606.453 đ
 - Nợ phải trả : 181.688.833.941 đ
 - Vốn chủ sở hữu : 52.628.174.203 đ
 -

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Năm 2009 Công ty cổ phần Đt & XD công trình 3 thực hiện SXKD các công trình thi công xây lắp chủ yếu sau :

Sản lượng thực hiện : 310 tỷ đạt 123 % so với kế hoạch

Doanh thu thực hiện : 252 tỷ đạt 114 % so với kế hoạch

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ giai đoạn 1 : ngày 04/12/2008 Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 354/UBCK_GCN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho công ty cổ phần Đt & XD công trình 3.

Ngày 03 tháng 03 năm 2009 Công ty đã thực hiện báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng với ủy ban chứng khoán Nhà nước.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Thực hiện Nghị Quyết ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2008 về việc thực hiện phương án chuyển đổi các XN thành viên hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con .Trong năm 2009 Công ty đã đầu tư góp vốn thành lập 02 công ty con hình thành trên bộ máy các XN 305, XN 306 :
 - Công ty cổ phần xây dựng công trình Trường Lộc với vốn góp của công ty mẹ là : 4,5 tỷ chiếm 57,86% vốn điều lệ công ty con.
 - Công ty cổ phần công trình Thành Phát với vốn góp của công ty mẹ là : 5,83 tỷ chiếm 55 % vốn điều lệ công ty con.
- Ngày 20/11/2009 công ty đã chính thức đưa 2.181.209 cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

4.1 Thị trường dự tính và mục tiêu :

a) Thị trường xây dựng đường sắt :

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật quy định đối với đường sắt hiện có nhằm nâng cao năng lực vận tải và an toàn chạy tàu.
- Triển khai xây dựng đường sắt trên cao Hà Nội đoạn Yên Viên – Ngọc Hồi , xây dựng ga Hà Nội thành trung tâm của đường sắt.
- Chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng tuyến đường sắt quan trọng chiến lược : Đường sắt cao tốc Hà Nội _ Tp Hồ Chí Minh giai đoạn 1 Hà Nội – Vinh, Sài Gòn – Nha Trang giai đoạn 2 Vinh – Nha Trang, đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1435 mm tuyến Lào Cai - Hà Nội – Hải Phòng; cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Đồng Đăng – Hà Nội thành đường đôi.

- Trong giai đoạn 2010-2011 tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt như sau :

- * Dự án nâng cao an toàn đường sắt tuyến Hà Nội – Tp Hồ Chí Minh đã có QĐ phê duyệt kế hoạch đấu thầu số 671/QĐ-BGTVT ngày 17-03-2008.

- * Dự án thay TVBT K1, K2 kéo dài đường ga vinh – Nha Trang đã có QĐ phê duyệt kế hoạch đấu thầu số 1589/QĐ-BGTVT ngày 05-6-2008, Công ty tham gia đấu thầu với tư cách là nhà thầu chính hoặc liên doanh tỷ lệ tham gia khoảng 20-30% khối lượng xây lắp của dự án tương ứng 240-360 tỷ đồng.

- * Dự án cải tạo nâng cấp các cầu yếu còn lại trên tuyến đường sắt Hà Nội – To Hồ Chí Minh đã có quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu số 40/QĐ-BGTVT ngày 06-01-2009, Công ty tham gia đấu thầu với tư cách là nhà thầu chính hoặc liên doanh tỷ lệ tham gia khoảng 40-50% khối lượng xây lắp của dự án tương ứng 500-600 tỷ đồng.

- * Dự án cải tạo nâng cấp đường sắt Yên Viên – Lào Cai hiện chủ đầu tư đang mời sơ tuyển nhà thầu Công ty liên doanh với nhà thầu trong ngành tham dự đấu thầu.

- * Dự án cải tạo nâng cấp đường sắt Yên Viên – Phả Lại hiện đang chuẩn bị mời thầu.

- * Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét tuyến đường sắt thống nhất . Công ty tham dự thầu thi công phần cầu cạn khối lượng 2 km.

- * Dự án đường sắt trên cao Hà Nội đoạn Yên viên – Ngọc Hồi : 25 km.

- * Dự án chiến lược : Đường sắt cao tốc Hà Nội _ Tp HCM 1630 km và xây dựng tuyến ĐS đôi tốc độ cao khổ 1435 mm Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Đồng đẳng _ Hà nội thành đường đôi .

- * Các dự án đảm bảo an toàn đường sắt.

b) Thị trường xây dựng đường bộ :

Phát huy những thành quả đã đạt được trong những năm qua , công ty tiếp tục quan hệ với các chủ đầu tư để tham gia đấu thầu các gói thầu . Tập trung khu có thị phần lớn : Đồng bằng sông Cửu Long , Lâm Đồng , Quảng Ngãi .. Bổ sung kế hoạch hàng năm > 100 tỷ đồng.

c) Thị trường xây dựng đường sắt nội đô Th ành phố Hồ Chí Minh :

Hiện nay thành phố đang triển khai thực hiện dự án tuyến metro Sài Gòn – Suối Tiên công ty tham gia thầu phụ cùng nhà thầu Nhật tham gia đấu thầu gói số 3 về việc lắp đặt đường.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính thời điểm 31/12/2009

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009		Năm 2008
			Cty mẹ	Hợp nhất	
I	Cơ cấu tài sản & nguồn vốn				
1	Cơ cấu tài sản				
	TS dài hạn / Tổng tài sản	%	13.04%	12.40%	8.68%
	TS ngắn hạn / Tổng tài sản	%	86.96%	87.60%	91.32%
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	75.40%	75.06%	83.02%
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	24.60%	21.74%	16.98%
II	Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán				
1	Khả năng sinh lời				
	LN sau thuế /Doanh thu	%	10.30%	10.93%	4.23%
	LN sau thuế /Tài sản bình quân	%	14.09%	13.74%	4.52%
	LN sau thuế /Vốn đầu tư của chủ sở hữu bình quân	%	128.41%	134.67%	32.99%
2	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán hiện thời (TTS/NPT)	lần	1.34	1.33	1.20
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	lần	0.92	0.91	0.94

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo 2009 :

+ Tổng tài sản : 242.055.606.453 đ

- Tài sản ngắn hạn : 212.033.536.397 đ

- Tài sản dài hạn : 30.022.070.056 đ

+ Tổng nguồn vốn : 242.055.606.453 đ

- Nợ phải trả : 181.688.833.941 đ

- Vốn chủ sở hữu : 52.628.174.203 đ

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp :

STT	Tên cổ đông	1/1/2009		31/12/2009	
		SLCP	Tỷ lệ SH	SLCP	Tỷ lệ SH
1	Vốn Nhà nước	1.031.374	57,44%	1.031.374	47,28%
2	Cổ đông khác	764.168	42,56%	1.149.835	52,72%
	Công	1.795.542		2.181.209	

+ Tháng 3/2009 Công ty hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 với Tổng số vốn đã phát hành là 3.856.670.000 đ nâng vốn điều lệ của công ty từ 17.955.420.000 đ lên 21.812.090.000 đ.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 2.181.209 cổ phiếu thường, không có cổ phiếu ưu đãi.
- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn ; chưa chia

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2009 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể :

Ten chæ tieu	ÑVT	Ke hoach nam 2009	Thöc hien nam 2009 (Bao cao hüp nhät)		Thöc hien năm 2008	Toc ño tang tröông so vöi 2008 (%)
			Gia trò	Ty le HT (%)		
Gia trò san löông	ty ñong	252.691	310.991	123.07%	130.000	239%
Doanh thu	nt	220.000	249.060	113.21%	132.000	189%
Lôi nhuan tröôc thue	nt	11.000	31.698	288.16%	6.534	485%
Thue TNDN (25%)	nt	2.750	8.606	312.95%	1.832	470%
Thue TNDN ñöôc mien	nt	1.375	3.490	253.82%	0.916	381%
Thue TNDN phai nop	nt	1.375	5.116	372.07%	0.916	559%
Thue TNDN hoan lai			(0.643)			
Lôi nhuan sau thue	nt	9.625	27.225	282.86%	5.618	485%
Co töc	%	17			17	0%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Mặc dù Năm 2009 là một năm đầy khó khăn , nhưng nhờ sự lãnh đạo của ban điều hành công ty cũng như định hướng tốt của HĐQT cùng với sự nỗ lực của toàn bộ CB CNV công ty nên công ty đã đạt được kết quả vượt mức kế hoạch đề ra :

- Công ty đã sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức và lao động cho Cơ quan công ty và các xí nghiệp trực thuộc nhằm đảm bảo cho các xí nghiệp chủ động trong sản xuất kinh doanh tiến tới thực hiện phương án xây dựng các Xí nghiệp trở thành các đơn vị hoàn toàn chủ động trong SXKD.

Xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế quản lý về giao khoán, tài chính, tiền lương, chi tiêu ...nhằm quản lý chặt chẽ và tiết kiệm chi phí nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Tranh thủ tối đa các chính sách kích cầu của Nhà nước đảm bảo sử dụng có hiệu quả cao nhất nguồn vốn vay tín dụng phục vụ cho SXKD ..

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần :

- Năm 2010 doanh thu xây lắp đạt ≥ 400 tỷ đồng , lợi nhuận trước thuế đạt ≥ 20 tỷ đồng

Đầu tư thiết bị đồng bộ phù hợp công nghệ sản xuất hiện đại sử dụng hiệu quả .

Đầu tư mới cơ sở sản xuất dầm thép và TVBT dự ứng lực tại Khu CN Hàm Kiệm I

Nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, đào tạo công nhân kỹ thuật lành nghề có tay nghề cao nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty đã được công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (đính kèm) gồm : Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất .

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam
2. Ý kiến của kiểm toán độc lập :

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân

thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 3** tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

3. Ý kiến của kiểm toán nội bộ : Không có

VI. Các công ty có liên quan

- Tổng công ty đường sắt Việt Nam là đơn vị nắm giữ 47,28 % vốn góp của công ty (Phần vốn Nhà nước)

- Các công ty con :

Công ty cổ phần xây dựng công trình Trường Lộc (Vốn góp của công ty CPĐT & XD công trình 3 là : 4,5 tỷ đồng chiếm 57,86% vốn điều lệ) :

Doanh thu năm 2009 : 64,628 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 2,797 tỷ đồng

Công ty cổ phần công trình Thành Phát (Vốn góp của công ty CPĐT & XD công trình 3 là : 5,83 tỷ đồng chiếm 55 % vốn điều lệ)

Doanh thu năm 2009 (03 tháng) : 8,032 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 1,082 tỷ đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty đến ngày 31/12/2009 :

+ Hội đồng quản trị : Do HĐQT bầu ra gồm các thành viên hoặc đại diện nhóm thành viên có số phiếu bầu cao nhất theo quy định của Điều lệ Công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị : Do HĐQT bầu ra gồm 7 thành viên : Chủ tịch và 6 ủy viên HĐQT . Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị : Trong số 05 thành viên nắm nhận các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty và 02 thành viên không tham gia quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát : Do Nhà nước bầu ra gồm 3 thành viên : Trưởng ban và 2 ủy viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát là cơ chế thay mặt cơ quan nhà nước kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và hiệu quả Công ty. Báo cáo cho Nhà nước tính chính xác , trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

+ Giám đốc công ty: Do HĐQT bổ nhiệm . Có quyền quyết định cao nhất về quản lý và hiệu quả công việc hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, nhà đầu tư có đóng góp và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

*** Hội đồng quản trị :**

ÔNG PHẠM VĂN THUYẾT : Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1960

Nơi sinh : Yên Mỹ - Yên Mô – Ninh Bình

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 65 Hiền Vương – Phường Phú Thạnh – Quận Tân Phú – Tp Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư đường sắt

Quá trình công tác :

- Từ tháng 3/1983 đến tháng 8/1989: Kỹ sư kỹ thuật viên tại Công ty công trình 6 – Đông Anh – Hà Nội.
- Từ tháng 9/1989 đến tháng 3/1993: Đội phó Đội trưởng Đội 601 thuộc Công ty công trình 6 – Đông Anh – Hà Nội.
- Từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1993: Giám đốc Xí nghiệp 601 thuộc Công ty công trình 6 – Đông Anh – Hà Nội.
- Từ tháng 1/1994 đến tháng 9/1999 : Phó giám đốc Công ty tại Công ty công trình 6 – Đông Anh – Hà Nội.
- Từ tháng 10/1999 đến tháng 8/2004 nay: Giám đốc Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 9/2004 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Các tổ chức khác : Phó bí thư Đảng ủy Cty CPĐT & XD công trình 3

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu nắm giữ đến 31/12/2009 : 1.242.661 cổ phiếu

Trong đó : Sở hữu cá nhân : 211.287 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 1.031.374 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

ÔNG NGUYỄN XUÂN NGUYỄN : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1954

Nơi sinh : Hà Sơn – Hà Trung – Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 28A Phạm Việt Chánh – Phường 19 - Quận Bình Thạnh – Tp.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 3/1972 đến tháng 7/1974: Thanh niên xung phong tại Tổng đội 572 Chiến trường Lào
- Từ tháng 8/1974 đến tháng 5/1978: Sinh viên trường Trung học Đường Sắt – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc.
- Từ tháng 6/1978 đến tháng 4/1987: Cán bộ lao động tiền lương Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 5/1987 đến tháng 3/1993: Đội trưởng đội kiến trúc 2 Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 4/1993 đến tháng 10/2001: Trưởng phòng TC – HC Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 11/2001 đến tháng 8/2004: Phó giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng TC_HC Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 9/2004 đến nay: Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng TC – HC Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty , Trưởng phòng TC – HC

Các tổ chức khác : Bí thư Đảng uỷ Công ty CPĐT & XD công trình 3

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu năm giữ đến 31/12/2009 : 16.330 CP

Trong đó : Sở hữu cá nhân : 16.330 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 0 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

ÔNG PHẠM NGỌC CÔI : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1955

Nơi sinh : Yên Bái

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 143A/18 Ung Văn Khiêm – Phường 25 - Quận Bình Thạnh – Tp.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác :

- Từ tháng 8/1979 đến tháng 6/1990 : Kỹ sư kỹ thuật viên – Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 7/1990 đến tháng 7/1997 : Đội trưởng đội 301 Công ty công trình đường sắt 3 .
- Từ tháng 8/1997 đến tháng 11/1998 : Trợ lý Giám đốc Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 12/1998 đến tháng 8/2004 : Phó giám đốc Công ty công trình đường sắt 3 .
- Từ tháng 9/2004 đến nay : Phó giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

Các tổ chức khác : Ủy viên thường vụ Công đoàn Công ty.

Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu năm giữ đến 31/12/2009 : 33.368 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

ÔNG NGUYỄN ĐỨC SOÁT : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1955

Nơi sinh : Nghĩa Hoà – Nghĩa Đàn - Nghệ An

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 512/9 Trường Chinh – Phường 14 - Quận Tân Bình – Tp Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác :

- Từ tháng 5/1980 đến tháng 4/2000 : Kỹ sư kỹ thuật viên- Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 5/2000 đến tháng 9/2002 : Phó phòng KT – CN Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 8/2004 : Trưởng phòng KT – CN Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 đến tháng 2/2006 : Trưởng phòng KT – CN - Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3
- Từ tháng 3/2006 đến nay: Phó giám đốc kiêm trưởng phòng KT-CN -Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty, Trưởng phòng KT-CN .

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu năm giữ đến 31/12/2009 : 10.840 CP

Trong đó : Sở hữu cá nhân : 10.840 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 0 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

BÀ NGUYỄN KIM CHINH : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng công ty

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 1968

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 143A/36 Ung Văn Khiêm - Phường 25 - Quận Bình Thạnh – Tp.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 9/1992 đến tháng 8/1998 : Thủ quỹ Công ty Công trình đường sắt 3
- Từ tháng 9/1998 đến tháng 3/2003 : Phó phòng TC – KT Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ Tháng 4/2003 đến tháng 8/2004 : Trưởng phòng TC-KT Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

Các tổ chức khác : Phó chủ tịch Công đoàn Công ty .

Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu năm giữ đến 31/12/2009 : 34.060 CP

Trong đó : Sở hữu cá nhân : 34.060 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 0 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

ÔNG LÊ VĂN NHƯƠNG : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm .

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1966

Nơi sinh : Xuân Trúc – Ân Thi – Hưng Yên

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : Khối 4 _ Thị trấn Đông Anh _ Huyện Đông Anh _ Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ, cơ khí động lực

Quá trình công tác :

- Từ tháng 11/1985 đến tháng 6/1992: Công nhân làm Đường sắt tại Xí nghiệp 604 – Công ty Công trình 6.
- Từ tháng 7/1992 đến tháng 7/1996 Sinh viên trường Cao đẳng Giao thông vận tải .
- Từ tháng 8/1996 đến tháng 12/1999 : Cán bộ Kỹ thuật tại Xí nghiệp 604 – Công ty Công trình 6.

- Từ tháng 1/2000 đến tháng 5/2003 : Đội phó đội 301, đội trưởng đội 306 thuộc Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 6/2003 đến tháng 8/2004 : Giám đốc Xí nghiệp 306 – Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 đến tháng 9/2009 : Giám đốc Xí nghiệp 306 – Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3
- Từ tháng 10/2009 đến nay : Giám đốc Công ty cổ phần công trình Thành Phát .

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT .

Tổ chức khác : Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty CPĐT & XD công trình 3

Bí thư chi bộ Công ty cổ phần công trình Thành Phát trực thuộc Đảng bộ Cty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu nắm giữ đến 31/12/2009 : 92.044 CP

Trong đó : Sở hữu cá nhân : 92.044 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 0 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

ÔNG NGUYỄN QUANG VINH : Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1973

Nơi sinh : Thanh Phong – Thanh Liêm – Hà Nam

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 143A/60 Ung Văn Khiêm - Phường 25 - Quận Bình Thạnh – Tp.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác :

- Từ tháng 2/1990 đến tháng 3/2001: Trung Úy, Kỹ sư cầu đường tại Lữ đoàn Công binh 25 – Quân khu 9.
- Từ tháng 4/2001 đến tháng 11/2003 Đội trưởng thi công đội 305 Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 12/2003 đến tháng 8/2004 : Giám đốc XN 305 Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 đến 31/12/2008 : Giám đốc Xí nghiệp 305 – Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3

- Từ 01/01/2009 đến nay : Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng công trình Trường Lộc .

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT .

Tổ chức khác : Bí thư chi bộ Công ty cổ phần xây dựng công trình Trường Lộc
- Trục thuộc Đảng bộ Cty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu nắm giữ đến 31/12/2009 : 156.920 CP

Trong đó : Sở hữu cá nhân : 156.920 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 0 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

*** Ban Giám đốc :**

ÔNG NGUYỄN VĂN LONG : Phó Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1952

Nơi sinh : Tiên tiến – Phù Tiên – Hải Dương

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 174/10 Lý Chính Thắng – Phường 7 – Quận 3 – Tp HCM

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế Vận Tải ô tô, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 5/1970 đến tháng 9/1976 : Chiến sỹ E33 Cục vận tải – Tổng cục hậu cần
- Từ tháng 10/1976 đến tháng 12/1981 : Sinh viên trường Đại học Giao thông vận tải sắt bộ.
- Từ tháng 1/1982 đến tháng 7/1983 : Cán bộ vụ tổ chức – Bộ GTVT
- Từ tháng 8/1983 đến 12/1989 cán bộ Công ty xe khách Miền tây.
- Từ tháng 1/1990 đến tháng 4/1997 : Trưởng ban chỉ đạo Công ty, phó giám đốc công ty DVDL đường sắt Sài Gòn.
- Từ tháng 5/1997 đến tháng 8/2000 : Trưởng phòng KH-ĐT – Xí nghiệp liên hiệp vận tải đường sắt khu vực 3
- Từ tháng 9 /2000 đến tháng 8/2004 : Phó giám đốc Công ty công trình đường sắt 3.

- Từ tháng 9 /2004 đến nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3

Tổ chức khác : Bí thư chi bộ Cơ quan trực thuộc Đảng bộ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không

Số cổ phiếu nắm giữ đến 31/12/2009 : 17.350 CP

Trong đó : Sở hữu cá nhân : 17.350 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 0 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2009 : Không

ÔNG VŨ CÔNG HOÀ : Phó Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1954

Nơi sinh : Thái Bình

Độc tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt nam

Địa chỉ thường trú : 155/3 Nguyễn Thông – Phường 9 – Quận 3 – Tp HCM

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác :

- Từ tháng 6/1979 đến tháng 3/1993: Kỹ sư kỹ thuật viên – Xí nghiệp quản lý - Công ty quản lý Đường sắt Sài Gòn
- Từ tháng 4/1993 đến tháng 5/1996: Đội trưởng đội thi công cơ giới Công ty quản lý Đường sắt Sài Gòn
- Từ tháng 6/1996 đến tháng 5/2004: Phó giám đốc Công ty quản lý Đường sắt Sài Gòn
- Từ tháng 6 /2004 đến tháng 8/2004 : Phó giám đốc Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 8/2004 đến nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

Tổ chức khác : Bí thư chi bộ XN 303 trực thuộc Đảng bộ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
Số cổ phiếu nắm giữ đến 31/12/2009 : 10.000 CP
Trong đó : Sở hữu cá nhân : 10.000 CP

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 0 CP

Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan đến 31/12/2008 : Không

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Công ty thực hiện trả lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban giám đốc theo Nghị định 206/2004/NĐ –CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ và quy chế trả lương của Công ty đã được HĐQT phê duyệt

Tiền lương bình quân của GD cty năm 2009 : 17.329.000 đ/tháng

Tiền lương bình quân của Phó GD cty năm 2009 : 15.628.000 đ/tháng

Thưởng theo quy chế trả lương, thưởng của công ty trích từ quỹ khen thưởng, từ quỹ lương dự phòng của công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

* Tổng số CBCNV tính đến hết ngày 31/12/2009 : 298 người

Trong đó : + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn : 117 người

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm : 181 người

* Kết cấu theo trình độ :

Trong đó : Đại học, cao đẳng : 60 người (trong đó : 11 nữ)

Trung học : 24 người (trong đó : 7 nữ)

Công nhân ngành nghề kỹ thuật : 214 người (trong đó : 4 nữ)

* Các chế độ chính sách đối với người lao động :

- Chính sách đào tạo:

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của Công ty với mục tiêu xây dựng một đội ngũ CB CNV thành thạo về nghiệp vụ và tay nghề, có trách nhiệm với công việc, gắn bó với Công ty đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc. tất cả các CB CNV trong Công ty đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện nâng cao tay nghề phù hợp với từng chức danh công tác , cụ thể :

- + Nâng bậc lương hàng năm nhất từ 30% trở lên

- + Bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề.(Tổ an ninh giám sát, Quản lý an ninh, Giám sát an ninh)

- + Đào tạo nâng cao tay nghề cho CN trực tiếp SX khi chuyển nội công việc.

- + Cơ hội học tập, tham quan ô nhiễm và môi trường hoặc môi trường ngoài

- Chính sách tiền lương, tiền thưởng:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai, dân chủ nhằm bảo vệ công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty :

- + Mọi nam nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương, ngoài ra CB CNV còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc vào các dịp lễ, tết.
- + Chi trả giữa các cho người lao động: Trích từ chi phí gia thành công trình.
- + Tiền thưởng gồm: Thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích trong SX, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty. Thưởng thi đua hàng năm.

Năm 2009 :

- Mức lương bình quân của CB CNV công ty là : 3.649.588 đ/người/tháng
- Thu nhập bình quân là : 3.834.558 đ/người/tháng

- Chế độ nghỉ việc, nghỉ tiền BHXH, BHYT, BHTN :

Tất cả CB CNV chính thức của Công ty đều được tham gia nghỉ BHXH, BHYT , BHTN và hưởng các chế độ ưu đãi theo Luật lao động :

- + Người lao động nghỉ việc Công ty trả chế độ thôi việc = ½ tháng lương / năm (lương bình quân 6 tháng).
- + Nâng ký sổ BHXH và nghỉ BHXH, BHYT, BHTN này theo luật BHXH.
- + Giải quyết nghỉ việc chế độ thai sản, ốm đau cho người lao động, thực hiện tốt chính sách cho người lao động khi bị tai nạn lao động.
- + Được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, đối với nữ CNV được khám bệnh phụ nữ 02 lần /năm

5. Trong năm không có thay đổi thành viên HĐQT , Chủ tịch HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

* Hội đồng quản trị công ty gồm : 07 thành viên

Ông Phạm Văn Thuý – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Xuân Nguyên – UV HĐQT

Ông Phạm Ngọc Côi – UV HĐQT

Ông Nguyễn Đức Soát – UV HĐQT

Bà Nguyễn Kim Chinh – UV HĐQT

Ông Lê Văn Nhung – UV HĐQT

Ông Nguyễn Quang Vinh – UV HĐQT

Số thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành SXKD của công ty :

Ông Lê Văn Nhung – UV HĐQT

Ông Nguyễn Quang Vinh – UV HĐQT

* Ban kiểm soát công ty gồm : 03 thành viên

Ông Trần Anh Thuận – Trưởng ban kiểm soát

Ông Trần Minh Hùng - TV BKS

Ông Đặng Xuân Trường _ TV BKS

Không có thành viên BKS độc lập không điều hành.

* Hoạt động của HĐQT :

Trong năm 2009 HĐQT đã thực hiện tốt chế độ hội họp , sinh hoạt theo quy định . Các thành viên HĐQT tại công ty hầu hết đều kiêm nhiệm các vị trí trong ban điều hành nên việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban giám đốc là rất sát sao và kịp thời thông qua :

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của ban giám đốc về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết , quyết định của HĐQT
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của ban giám đốc về việc xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, các cuộc họp giao ban sản xuất , xây dựng và hoàn thiện các quy chế trong hệ thống các quy chế quản lý của công ty về ; giao khoán, chi tiêu, chế độ lương, thưởng, quản lý chất lượng ...
- Theo dõi và nắm bắt kịp thời quá trình điều hành sản xuất , trong năm 2009 HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp thường kỳ của HĐQT, 01 kỳ họp ĐHCĐ thường niên, Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng điều lệ của công ty . Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền , thông qua các thành viên HĐQT tại các cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đảm bảo về thể thức, nội dung văn bản và đều dựa trên sự thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

HĐQT giám sát chỉ đạo hoạt động SXKD đối với bộ máy điều hành theo đúng thẩm quyền, không gây ra sự chồng chéo trong công tác quản lý , đưa ra phương hướng chỉ đạo chứ không làm thay nhiệm vụ điều hành của Giám đốc công ty.

Cơ cấu của HĐQT chưa có các tiểu ban nhưng HĐQT đã phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến chính xác và hiệu quả nhằm giúp HĐQT có những

quyết định đúng đắn có những biện pháp chỉ đạo kịp thời bộ máy điều hành đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD.

Năm 2009 HĐQT đã có các chỉ đạo kịp thời triển khai việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty trên thị trường UPCoM .

Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 17.955.420.000 đ lên 21.812.090.000 đ đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD.

Trong lĩnh vực đầu tư tài chính cũng như đầu tư nâng cao năng lực thi công , HĐQT công ty đã có những quyết định đúng thẩm quyền , kịp thời , có chọn lọc nhằm chỉ đạo Giám đốc công ty trong việc cân đối các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và triển khai đầu tư các dự án.

Quyết định kế hoạch SXKD năm 2010 và xây dựng định hướng phát triển SXKD 5 năm tới.

* Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện giám sát hoạt động tài chính, các báo cáo kết quả hoạt động SXKD hàng quý, 6 tháng, một năm và báo cáo tài chính sau khi đã được kiểm toán. Các số liệu báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện SXKD năm 2009 hoàn toàn chính xác với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế.

Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT để định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty và chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2010.

Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2009. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán Độc lập lập, thực hiện.

Kiểm tra, giám sát, thực thi các thủ tục, trình tự công tác theo chức năng nhiệm vụ thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT, tiếp trung hợp trình báo HĐQT để triển khai thực hiện nghị quyết.

* Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát thực chi năm 2009 :

STT	Diễn giải	Số người	Thù lao b/q /người/tháng	Tổng thu nhập	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	7		180.000.000	
	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	36.000.000	
	Thành viên HĐQT	6	2.000.000	144.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		48.000.000	
	Trưởng ban	1	2.000.000	24.000.000	
	Thành viên	2	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	10		228.000.000	

* Những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT :

Thanh viên	1/1/2009		31/12/2009		Thay đổi	
	SLCP	%/VĐL	SLCP	%/VĐL	SLCP	%/VĐL
Phạm Văn Thuý	84.290	4,69%	211.287	9,69%	126.997	4,99%
Nguyễn Xuân Nguyên	14.330	0,80%	16.330	0,75%	2.000	-0,05%
Phạm ngọc Côi	20.120	1,12%	33.368	1,53%	13.248	0,41%
Nguyễn Đức Soát	8.840	0,49%	10.840	0,50%	2.000	0,005%
Nguyễn Kim Chinh	32.729	1,82%	34.060	1,56%	1.331	-0,26%
Nguyễn Quang vinh	123.520	6,88%	156.920	7,19%	33.400	0,31%
Lê văn Nhương	41.260	2,30%	92.044	4,22%	50.784	1,92%
Cộng	325.089	18,11%	554.849	25,44%	229.760	7,33%

* Thông tin về các giao dịch cổ phiếu, chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của thành viên :

- Hội đồng quản trị :

+ ÔNG PHẠM VĂN THUÝ : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
Trong năm 2009 Ông Phạm văn Thuý mua thêm : 126.997 cổ phiếu của đợt phát hành trong năm 2009

+ ÔNG NGUYỄN XUÂN NGUYÊN : Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty

Trong năm 2009 Ông Nguyễn Xuân Nguyên mua thêm : 2.000 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009

+ ÔNG PHẠM NGỌC CÔI : Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty

Trong năm 2009 Ông Phạm ngọc Côi mua thêm : 13.248 cổ phần

Trong đó : 10.048 cổ phiếu từ đợt phát hành trong năm 2009
3.200 cổ phiếu do cổ đông khác chuyển nhượng.

+ ÔNG NGUYỄN ĐỨC SOÁT : Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty

Trong năm 2009 Ông Nguyễn Đức Soát mua thêm : 2.000 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009.

+ BÀ NGUYỄN KIM CHINH : Ủy viên HĐQT kiêm KTT công ty

Trong năm 2009 Bà Nguyễn Kim Chinh mua thêm : 1.331 cổ phần

Trong đó : 271 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009
: 1.060 cổ phần chuyển nhượng từ cổ đông khác.

+ ÔNG LÊ VĂN NHƯƠNG : Ủy viên HĐQT

Trong năm 2009 Ông Lê văn Nhương mua thêm : 50.784 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009

+ ÔNG NGUYỄN QUANG VINH : Ủy viên HĐQT

Trong năm 2009 Ông Nguyễn Quang Vinh mua thêm : 33.400 cổ phần

Trong đó : 27.000 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009
: 6.400 cổ phần chuyển nhượng từ cổ đông khác .

- Ban giám đốc điều hành :

+ ÔNG NGUYỄN VĂN LONG : Phó Giám đốc Công ty

Trong năm 2009 Ông Nguyễn Văn Long đã mua thêm : 1.000 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009

+ ÔNG VŨ CÔNG HOÀ : Phó Giám đốc Công ty

Trong năm 2009 Ông Vũ Công Hoà đã thực hiện các giao dịch : chuyển nhượng : 14.000 cổ phần cho cổ đông mới.

- Ban Kiểm Soát :

+ ÔNG TRẦN ANH THUẦN : Trưởng ban kiểm soát

Trong năm 2009 Ông Trần Anh Thuần đã mua thêm : 4.348 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009

+ ÔNG TRẦN MINH HÙNG : Thành viên ban kiểm soát

Trong năm 2009 Ông Trần Minh Hùng đã mua thêm : 1.500 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009

+ ÔNG ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG : Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2009 Ông Đặng Xuân Trường đã thực hiện các giao dịch :

Mua thêm : 8.600 cổ phần từ cổ đông khác của công ty .

Mua thêm : 1.500 cổ phần từ đợt phát hành trong năm 2009

* Trong năm 2009 không có hợp đồng, hoặc giao dịch nào được ký kết với công ty của các thành viên HĐQT, Ban GD điều hành, Ban kiểm soát.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn :

Theo danh sách chốt ngày 31/12/2009 ::

2.1. Cổ đông Nhà nước :

Tên cổ đông : Tổng công ty đường sắt Việt nam

Địa chỉ : 118 lê duẩn – Tp Hà nội

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.031.374 cổ phần chiếm 47,28%/ vốn góp

2.2 Cổ đông lớn khác trong nước nắm giữ > 5% /vốn góp :

STT	CỔ ĐÔNG	Năm sinh	Địa chỉ	Vốn góp	
				SLCP	TLSH
1	Phạm văn Thuý	1960	65B Đường 15,F18, Tân Bình , Tp HCM	211.287	9,69%
2	Nguyễn Quang Vinh	1973	143A/62 UVK, F25, Q BThạnh, Tp HCM	156.920	7,19%
3	Trần Quốc Đoàn	1975	143A UVK, F25, Q BThạnh, Tp HCM	140.028	6,42%

2.3 Cổ đông nước ngoài ; không có.

CTY CỔ PHẦN ĐT & XD CÔNG TRÌNH 3